

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 06/ 2018 /HS-ST

Ngày 07/ 3 /2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Lược; Bà Tống Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Diệu Thúy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 01 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61 / 2017 /TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01 / 2018 /QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo :

LÊ THANH T sinh ngày 06 tháng 10 năm 1987 tại: Phường P , TX B , tỉnh T.

Nơi cư trú: khu phố N, phường P , thị xã B tỉnh T ; nghề nghiệp : không; trình độ văn hoá: 12/12 dân tộc: Kinh giới tính: Nam ; tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt nam; Con ông : Lê Văn B sinh năm 1954 và bà : Lê Thị N sinh năm 1956 có vợ là Vũ Thị D sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 13/02/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy M sinh năm 1991

Trú tại: Khu phố M, phường P , thị xã Bỉm sơn , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/6/2017 Lê Thanh T đi bộ từ nhà đến cửa hàng xe máy XX đóng tại khu phố N, phường P, thị xã B tìm gặp bạn là Nguyễn Duy M. Tại đây T hỏi mượn xe của M, M trả lời “em có chiếc xe máy Su Zu ki best cũ không thể đi bằng tay được, anh lấy mà đi”. Lúc này, T nhìn thấy M cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AUZENPHONE 3 MAX màu bạc trên tay. T nói “cho anh mượn điện thoại để gọi cho xe buýt lấy đồ”. Mạnh đồng ý và đưa điện thoại cho T mượn. T cầm điện thoại gọi mấy cuộc nhưng không gọi điện thoại cho mẹ T và anh T là anh trai T để vay tiền, nhưng không ai nghe máy. T quay ra mượn xe máy của anh M đi chợ gặp mẹ đang bán hàng tại chợ B để xin tiền nhưng mẹ T không cho. Do bản thân đang rất cần tiền nên T thấy việc mượn xe máy và điện thoại của M dễ dàng nên trên đường từ chợ B về cửa hàng XX, Lê Thanh T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh M bán lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện ý định trên khi về đến cửa hàng XX T nói với anh M: “cho anh mượn chiếc điện thoại để gọi lấy đồ trên xe buýt, năm phút sau anh sẽ trả. Anh M tưởng thật, nên đồng ý mở sẵn mặt khẩu điện thoại đưa cho T. T cầm điện thoại, giả vờ gọi nhưng thực tế không gọi cho ai rồi lên xe máy anh M đi thẳng đến cửa hàng tạp hóa của vợ chồng anh T ở số 15 NH phường NT, thị xã B để lại xe máy rồi đi xe buýt lên Thành phố TH. Khi vừa lên xe T tắt nguồn điện thoại để M không liên lạc được. Khi đến TH, T mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Thìn MOBILE bán lấy 1.800.000đ tiêu sài cá nhân hết.

Anh Lê Minh T là chủ cửa hàng điện thoại Mobible ở số 44 NT, thành phố TH báo cáo hàng ngày cửa hàng của anh đông khách giao dịch mua và bán điện thoại di động nên anh không nhớ có mua chiếc điện thoại do anh Lê Thanh T bán hay không. Tại thời điểm xác minh Cơ quan điều tra không truy thu được vật chứng của vụ án nên không có căn cứ xử lý đối với anh T.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Duy M chiếc điện thoại của anh do Lê Thanh T chiếm đoạt có nhãn hiệu AUZENPHONE 3 MAX màu bạc anh mua mới ngày 8/2/2017 với giá 4.940.000đ, bên trong có sim thuê bao số 01649782743 giá trị hiện còn 3.000.000đ.

Ngày 21/8/2017 hội đồng định giá tài sản thị xã B định giá mô phỏng kết luận:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AUZENPHONE 3 MAX màu bạc mua mới ngày 08/02/2017 với giá 4.040.000đ máy sử dụng tốt, không bị xây xước có giá trị hiện tại là: **2.850.000đ** (hai triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) ; 01 sim điện

thoại số 01649782743 đang sử dụng tốt có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là: **2.850.000đ**. Ngày 03/11/2017 Lê Thanh T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại di động và các khoản thiệt hại khác cho anh Nguyễn Duy M với tổng số tiền là: **3.500.000đ** (ba triệu, năm trăm ngàn đồng). Anh M đã đồng ý nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI BEST cũ màu đỏ có BKS YYYYYY Nguyễn Duy M cho Lê Thanh T mượn, Tú để lại ở cửa hàng tạp hóa của vợ chồng anh T ngày 18/6/2017. Vợ chồng anh Lê Văn T đã giao lại cho anh M, anh M đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 01 / QĐ-KSĐT ngày 07/12 /2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tỉnh T đã truy tố Lê Thanh T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra truy tố xét xử: các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự từ các hành vi đến việc ban hành các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố, xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/6/2017 bị cáo đã lợi dụng sự quen biết của người bị hại là anh Nguyễn Duy M, đã nói dối anh M mượn điện thoại để điện thoại lấy đồ trên xe buýt nhưng bị cáo đã đem chiếc điện thoại đi TP TH bán lấy số tiền 1.800.000đ để tiêu sài cá nhân. Ngày 21/8/2017 hội đồng định giá tài sản thị xã Bm sơn định giá mô phỏng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AUZENPHONE 3 MAX màu bạc của anh Nguyễn Duy M có giá trị hiện tại là: **2.850.000đ** (hai triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng). Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà thành khẩn, tài sản phạm tội không lớn đã được bị cáo khắc

phục hậu quả trả lại giá trị chiếc điện thoại là số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) cho người bị hại. Ngoài ra hội đồng xét xử cũng xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi lượng hình được giảm nhẹ hình phạt theo các điểm b;h; p . Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về nhân thân: Xét thấy bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo trốn khỏi địa phương. Tòa án đã xác minh tại địa phương và khu phố không biết địa chỉ của bị cáo. Theo cung cấp của công an phường Phú Sơn thì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp hiện không có mặt tại địa phương và gia đình nên Tòa án nhân dân Thị xã Bỉm Sơn đã yêu cầu truy nã bị cáo và cơ quan điều tra đã bắt được bị cáo theo lệnh truy nã. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy tổng hợp, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt nên xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Lê Thanh T nộp án phí HSST là 200.000đ

Căn cứ vào những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thanh T** đã phạm tội : “ **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”

- áp dụng: khoản 1 điều 139; các điểm b, h, p khoản 1 điều 46; điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm c khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 7 (bảy) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/02/2018).

Về án phí **Về án phí:** áp dụng khoản 2 điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Lê Thanh T nộp án phí HSST là 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

án xử công khai sơ thẩm , bị cáo Lê Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Duy M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

-VKS Bỉm Sơn

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- NTGTT
- Thi hành án HS
- Chi cục THADân sự bs
- Tòa án tỉnh Thanh hóa
- Lưu CQ

Tạ Thị Hương

